

Bản án số: 13/2022/HS-ST.  
Ngày 23-9-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh K Lít.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.
2. Ông Nguyễn Tấn Công.

*Thư ký phiên toà:* Ông Đinh Hồng Buôi, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà:* Ông Huỳnh Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh S, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1967 tại thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ L1 (chết) và bà Nguyễn Thị L2 (chết).

Vợ: Bà Nguyễn Thị Thu H (ly hôn năm 2016).

Có 03 con, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay. Có mặt.

*Bị hại:* 1/ Bà Đinh Thị S, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2/ Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:* Bà Đinh Thị T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

*Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị Huệ - Cán bộ hưu trí thị trấn D. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 20/4/2022, Đỗ Thanh S sử dụng xe máy kiểu dáng Dream chở 01 người thanh niên bị tai nạn giao thông đến Trung tâm Y tế huyện S để cấp cứu và điều trị. Khi vào Trung tâm Y tế, S nhìn thấy các bệnh nhân ở Khoa nội đã ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nhưng vì có các nhân viên y tế đang trực, đi lại nên S về nhà mình ngủ. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20/4/2022, S tiếp tục dùng xe máy trên đi đến Trung tâm Y tế huyện S để trộm cắp tài sản. S giấu xe máy của mình ở công viên thị trấn D gần Trung tâm Y tế rồi đi bộ vào Khoa nội-Trung tâm Y tế, S đi vào các phòng của bệnh nhân đang ngủ để lục lọi tài sản thì bị bà Đinh Thị T nhân viên y tế phát hiện nên S bỏ đi. Khi thấy bà T không để ý đến S nữa thì S tiếp tục đi đến phòng số 03 của Khoa nội phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71 của bà Đinh Thị S đang để trên đầu giường bệnh nhân, S lén lút đi vào phòng lấy trộm điện thoại Oppo A71 của bà S rồi tiếp tục đi vào phòng bệnh số 05 của Khoa nội lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Porme của bà Đinh Thị Th.

Sau khi lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động thì S đem về cất giấu 01 chiếc tại nhà của cháu mình là ông Ngô Xuân Tr ở tổ dân phố H, thị trấn D và 01 chiếc thì S sử dụng.

Qua xác minh tin báo của người bị hại, ngày 23/4/2022 Công an thị trấn D phát hiện và tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện S thụ lý, giải quyết. Trong quá trình điều tra Đỗ Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận số: 14/KL-HĐĐG, ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu vàng đồng, số IMEI 1: 869382037726850; IMEI 2: 869382037726843, có giá trị 900.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Porme, Model: A5; màu đen, số IMEI 1: 354233100947349; số IMEI 2: 354233100947356, có giá 250.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị là: 1.150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-SH ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đỗ Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S từ 12 tháng đến 15 tháng tù và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số: 12/2020/HS-ST, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Đỗ Thanh S phải chấp hành chung của hai bản án theo quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề xe ôm, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho bà Đinh Thị S 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 số IMEI 1: 869382037726850; IMEI 2: 869382037726843 nhận và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Porme, Model: A5; màu đen, số IMEI 1: 354233100947349; số IMEI 2: 354233100947356 cho bà Đinh Thị Th nhận là có căn cứ.

- Về dân sự: Bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Bị hại nhất trí với ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật.

Bị hại không ý kiến gì về việc Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi có nguồn tin về tội phạm của công dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền điều tra, thời hạn điều tra để điều tra, hỏi cung bị can, lấy lời khai bị hại..., thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vì ham lợi bất chính, nên vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20/4/2022, bị cáo Đỗ Thanh S đã lén lút trộm cắp 02 điện thoại di động của bà Đinh Thị S và bà Đinh Thị Th với tổng giá trị 1.150.000 đồng. Bản thân bị cáo đang phải chấp hành 12 tháng

tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 12/2020/HS-ST, ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện S nhưng tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá 1.150.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đỗ Thanh S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đỗ Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đỗ Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 28/10/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S xét xử và tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học, trong thời gian chấp hành án bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Điều đó, chứng tỏ mức phạt trên chưa đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo làm nghề xe ôm, thợ hồ có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Đỗ Thanh S là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại tài sản cho bị hại nhận là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Đỗ Thanh S phải chấp hành hình phạt của bản án số: 12/2020/HS-ST, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S 15 (Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số: 12/2020/HS-ST, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Đỗ Thanh S phải chấp hành chung của hai bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2022.

Xử phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Đỗ Thanh S.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện S;
- CQĐT - Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- VKSND huyện ;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đinh K Lít**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

**Nguyễn Tấn Công**

**Đinh K Lít**

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.**